

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 901/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2020

V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thúy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Năm

Ông Đoàn Văn Rỹ .

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Phan Xuân Hiền– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/01/2019 về việc: “**L hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 17/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 135/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số 104/148A N, Phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Công P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 104/148A N , Phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 10/01/2019, biên bản tự khai ngày 01/3/2019, các biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 09/5/2019, ngày 11/6/2020 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ bà Nguyễn Thị Khánh L trình bày:

Bà L và ông Trần Công P chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Mâu thuẫn vợ chồng P sinh là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cãi nhau thường xuyên, cuộc sống gia đình không hạnh phúc mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên bà L và ông P đã tự L thân. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được L hôn với ông P.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Trần Khánh T sinh ngày 08/8/2006 và Trần Tấn Đ, sinh ngày 26/7/2011. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Tấn Đ, giao con chung Trần Khánh T cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: Bà L tự khai không có.

Về nợ chung: Bà L tự khai không thiếu nợ gì của ai.

Bị đơn: Ông Trần Công P đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên Toà không thu được lời khai và không hoà giải được.

Tại phiên tòa bị đơn ông Trần Công P trình bày: Ông P và bà L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. Nay bà L vẫn cương quyết L hôn nên ông P đồng ý L hôn. Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Khánh T sinh ngày 08/8/2006 và Trần Tấn Đ, sinh ngày 26/7/2011. Ông P đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Khánh T, giao con chung Trần Tấn Đ cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8: Ông Phan Xuân Hiền P biểu: Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng không thể hàn gắn, bị đơn cũng đồng ý L hôn, giao con chung Trần Tấn Đ, sinh ngày 26/7/2011 cho bà Nguyễn Thị Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Khánh T sinh ngày 08/8/2006 cho ông Trần Công P trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Tài sản chung: không có, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Khánh L có đơn khởi kiện yêu cầu được L hôn đối với ông Trần Công P nên đây là tranh chấp hôn nhân gia đình, do bị đơn có nơi cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 19/8/2020 bà Nguyễn Thị Khánh L có Đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án L hôn giữa bà và ông Trần Công P. Do bà L đi làm ăn xa nên không thể đến tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét thấy, bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Trần Công P chung sống với nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn số 108 quyển số 01/2006 ngày 05/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nay bà L yêu cầu được Ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận giải quyết vì phù hợp với khoản 1 Điều 51 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tại đơn khởi kiện và biên bản tự khai ngày 01/3/2019, bà L yêu cầu được Ly hôn với ông P. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn gia đình P sinh là do bất đồng quan điểm sống, cách sống khác biệt, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và cách suy nghĩ trong cuộc sống gia đình. Bà L cũng đã từng nộp đơn xin ly hôn vào năm 2018 nhưng đã rút đơn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn gia đình P sinh ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được, làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên bà L và ông P đã tự ly thân.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông P đến Tòa hòa giải nhưng ông P vẫn cố tình không đến Tòa để hòa giải, chứng tỏ ông P không còn tha thiết muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với bà L, tại phiên tòa ông P cũng đồng ý ly hôn vì vậy yêu cầu của bà L là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về con chung: Bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Trần Công P có hai con chung tên Trần Khánh T sinh ngày 08/8/2006 và Trần Tấn Đ, sinh ngày 26/7/2011 hiện do bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Tấn Đ, ông P đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Khánh T. Đồng thời tại bản tự khai ngày 22/4/2019 cháu Trần Khánh T cũng có nguyện vọng muốn sống với ba là ông P, tại bản tự khai ngày 11/6/2020 cháu Trần Tấn Đ cũng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ là bà L. Hội đồng xét xử nhận thấy để đảm bảo lợi ích, điều kiện sống, sinh hoạt ổn định và nguyện vọng của con chung, xét việc yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Đạt, giao trẻ Trâm cho ông P được trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào của bà L, ông P không trái pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên có căn cứ cần chấp nhận.

Bà L và ông P được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, hoặc những người theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét về tài sản chung: Bà L, ông P tự khai tài sản chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về nợ chung: Bà L, ông P tự khai xác nhận không thiếu nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí ngày và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bà L phải chịu toàn bộ án phí Ly hôn là 300.000 đồng.

Ông Trần Công P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 171, 172, 173, 174, 177, 227, 228, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

- Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

1. Tuyên xử.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh L ly hôn ông Trần Công P.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Trần Công P có hai con chung tên Trần Khánh T sinh ngày 08/8/2006 và Trần Tấn Đ, sinh ngày 26/7/2011. Giao trẻ Trần Tấn Đ cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Trần Khánh T cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bà L và ông P được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, hoặc những người theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L, ông P tự khai tài sản chung không có nên tòa không xem xét.

Về nợ chung: Bà L, ông P tự khai xác định không thiếu nợ ai nên tòa không xem xét.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Khánh L phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0019030 ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà L đã nộp đủ án phí

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân TP Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THA DS Q8;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Thị Thúy Minh

Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân TP Hồ chí Minh xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Thẩm phán

Trần Thị Thúy Minh

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ.....phút, ngày tháng năm

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8 thành phố Hồ Chí Minh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thúy Minh

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Năm

Ông Đoàn Văn Rỹ

Tiến hành nghị án vụ án thụ L số 106/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/01/2019 về tranh chấp: “*L hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Khánh L

Bị đơn: Ông Trần Công P

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
 QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết 3/3 những vấn đề sau:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 171, 172, 173, 174, 177, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

- Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

1. Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh L L hôn ông Trần Công P.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Trần Công P có hai con chung tên Trần Khánh T sinh ngày 08/8/2006 và Trần Tấn Đ, sinh ngày 26/7/2011. Giao trẻ Trần Tấn Đ cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Trần Khánh T cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bà L và ông P được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, hoặc những người theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L, ông P tự khai tài sản chung không có nên tòa không xem xét.

Về nợ chung: Bà L, ông P tự khai xác định không thiếu nợ ai nên tòa không xem xét.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm L hôn là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Khánh L phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0019030 ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà L đã nộp đủ án phí

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân TP Hồ chí Minh xét xử phúc thẩm.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc giờ phút, ngày tháng năm .

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân TP Hồ chí Minh xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Thẩm phán

Trần Thị Thúy Minh